

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 568/2019/HS-PT
Ngày 09 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Ngọc Huân.

Các Thẩm phán: Bà Phan Thanh Huyền và bà Nguyễn Bích Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 493/2019/TLHS- PT ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Đỗ Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Đỗ Thị T, sinh năm 1971; Nơi ĐKKHKT: xóm 23, xã Thọ N, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn X (Đã chết) và con bà Vũ Thị S; có chồng là Phạm Văn T, và có 02 con chung (Lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994); Tiền án, tiền sự: Không có.

Theo danh chỉ bản số 63, lập ngày 28/02/2019, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo ra đầu thú ngày 17/02/2019, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; (Có mặt).

- *Bị hại:* Chị Đào Thị G, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Phòng 15A3, tòa nhà S, số 21 đường Lê Đức T, phường Mỹ Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Bị hại không kháng cáo nên không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đỗ Thị T làm giúp việc cho gia đình chị Đào Thị G (sinh năm 1988) từ khoảng tháng 4/2018. Hồi 15 giờ ngày 17/02/2019, chị G đi lễ chùa

về có để túi xách cá nhân tại bàn ăn rồi đi vào phòng ngủ. Đến 16 giờ cùng ngày thì lấy túi xách, chị G phát hiện thép tiền 30 triệu đồng để trong túi xách có dấu hiệu bị xô lệch, chị G kiểm tra thì phát hiện bị mất 11.500.000đồng loại mệnh giá 500.000 đồng. Sau khi kiểm tra camera thì phát hiện chị T lấy trộm tiền trong túi xách, nên chị G đã đến công an phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tố giác sự việc và khai trước đó chị G đã nhiều lần bị mất tiền. Cụ thể, tháng 11/2018, chị G mất 18.000.000đồng, 500 đô la Mỹ và 13.000.000đồng tại phòng trọ ngõ 20 đường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và mất 15.000.000đồng vào tháng 12/2018 tại phòng 15A3, tòa nhà S, phường Mỹ Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Thị T khai: Sau khi chị G vào phòng nằm, T dọn dẹp phát hiện túi xách của chị G để trên bàn ăn nên nảy sinh ý định "Trộm cắp tài sản". T kiểm tra túi xách của chị G thấy có một tập tiền nên đã rút một ít tiền mang về phòng đếm được tất cả 23 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng, tổng cộng được 11.500.000đồng. Dem cất vào tủ gỗ để quần áo của T trong phòng. Khi cơ quan công an mời lên làm việc, T đã khai nhận và giao nộp số tiền đã trộm cắp được.

Ngoài ra, T còn khai nhận trước đây đã nhiều lần trộm cắp tiền của chị G, số tiền không nhớ cụ thể từng lần nhưng áng chừng khoảng 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng. Do thời gian đã lâu nên T không nhớ cụ thể thời gian trộm cắp và số tiền trộm cắp và T khai không lấy số tiền 500 đô la Mỹ.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất để xác định số lần và số tiền T trộm cắp, nhưng T chỉ thừa nhận nhiều lần lấy tiền còn số tiền cụ thể không nhớ, chỉ nhớ khoảng 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng.

Ngày 25/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả số tiền 11.500.000đồng cho chị Đào Thị G. Chị G đã nhận được số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho T.

Ngày 26/3/2019, T tự nguyện trả chị G số tiền 40.000.000đồng đã lấy của chị G nhiều lần.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Do chị G không xác định được chính xác số tiền bị mất và do T khai trộm cắp của chị G khoảng 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng, nên có cơ sở xác định số tiền trộm cắp là 40.000.000đồng.

Tại Bản cáo trạng số 128/CT-VKSNTL ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát

nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án số 107/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Đỗ Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đỗ Thị T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm ngày 05/6/2019, bị cáo đã có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kết luận vụ án và đề nghị:

- Về đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Bị cáo có hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 51.500.000đồng. Hội đồng xét xử sơ thẩm xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù là có căn cứ. Nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 256 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt: Đỗ Thị T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của Đỗ Thị T trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo Đỗ Thị T tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/02/2019 tại phòng 15A3, tòa nhà S số 21 đường Lê Đức T, phường Mỹ Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Đỗ Thị T có hành vi trộm cắp số tiền 11.500.000đồng của chị Đào Thị G. Ngoài ra, trong tháng 11, 12 năm 2018, T đã nhiều lần trộm cắp của chị G với số tiền 40.000.000đồng. Tổng số tiền T trộm cắp là 51.500.000đồng. Hành vi của T đã bị Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo Đỗ Thị T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã có hành vi nhiều lần trộm cắp tiền của chị G với tổng số tiền 51.500.000đồng. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Đỗ Thị T và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 18 (Mười tám) tháng tù là nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận, đã bồi thường khắc phục hậu quả vụ án, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tích cực hợp tác với cơ quan cảnh sát điều tra trong quá trình điều tra vụ án, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 260; khoản 2 Điều 262; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; điểm b khoản 1 Điều 361 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị T. Sửa bản án sơ thẩm số

107/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội về phần quyết định hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị T, 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vê án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải nộp án phí Hình sự phúc thẩm.

Án xử công khai, Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Vp+Hsva./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Huân

